

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118/2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8656/TTr-SXD ngày 09 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 157/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chủ đầu tư các dự án bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản và các cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TC THPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TTTH & Công báo tỉnh;
- Báo và PTTH Đồng Tháp;
- Lưu: VT, P.ĐTQH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1.1.8./2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)



Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh: Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Thống kê tỉnh; Thuế tỉnh, Công an tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai, chủ đầu tư dự án bất động sản và tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn tỉnh.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện thường xuyên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và đúng thời hạn quy định; không được lợi dụng việc phối hợp, chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán thông tin trái với các quy định của pháp luật.
2. Các thông tin, dữ liệu được chia sẻ, cung cấp phải đảm bảo tính chính xác, tính hợp pháp theo quy định; đầy đủ các trường thông tin và được cập nhật thường xuyên ngay khi phát sinh biến động về thông tin, dữ liệu. Bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc, lịch sử thay đổi của dữ liệu. Việc quản lý khai thác, chia sẻ và sử

dụng dữ liệu phải đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu của cá nhân theo quy định của pháp luật. Đối với dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác thì không thu thập lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, CHIA SẺ, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 4. Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp theo quy định của Quy chế này; thực hiện kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi tích hợp, lưu trữ vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương phục vụ kịp thời cho công tác quản lý nhà nước.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống máy tính có cấu hình phù hợp được kết nối Internet để chia sẻ, báo cáo và khai thác dữ liệu từ phần mềm hệ thống được nhanh chóng, thuận lợi.

3. Công an tỉnh phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật để phục vụ xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của Quy chế này hoặc theo yêu cầu đột xuất của Sở Xây dựng.

Điều 5. Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng

a) Cơ sở dữ liệu về nhà ở theo khoản 1, 2, 3 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở theo Điều 15 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin, dữ liệu về dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

d) Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ cấp tỉnh đang quản lý, đang bố trí cho thuê theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

đ) Cơ sở dữ liệu về bất động sản theo khoản 1 Điều 17; điểm a, b, c, đ, g khoản 2 Điều 17 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

e) Thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản theo khoản 1, 6, 7 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

g) Thông tin về tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nhà ở thuộc tài sản công theo khoản 3 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

h) Thông tin về thụ hưởng chính sách về nhà ở xã hội theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

i) Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo Điều 23 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

k) Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản theo Điều 24 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

l) Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư theo Điều 25 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

m) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính

a) Cơ sở dữ liệu về bất động sản theo điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản theo khoản 2, 3, 4 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản theo Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

d) Thông tin về tổ chức doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại tỉnh (đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản theo Điều 24 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

3. Sở Tư pháp

Là đơn vị đầu mối tổng hợp thông tin, dữ liệu do các tổ chức, hành nghề công chứng chia sẻ, cung cấp lên hệ thống, cụ thể các thông tin, dữ liệu sau:

a) Cơ sở dữ liệu về bất động sản theo điểm h khoản 2 Điều 17 Nghị định 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng theo từng loại hình bất động sản theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin về hợp đồng giao dịch bất động sản theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

4. Sở Nội vụ

Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là đơn vị đầu mối tổng hợp thông tin, dữ liệu do Văn phòng đăng ký đất đai chia sẻ, cung cấp lên hệ thống, cụ thể các thông tin, dữ liệu sau:

a) Thông tin về tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở theo khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin về tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

6. Thống kê tình

Chia sẻ, cung cấp các thông tin, dữ liệu về nhà ở trong tổng điều tra dân số và nhà ở; điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ theo khoản 4 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Chia sẻ, cung cấp cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo điểm e khoản 2 Điều 17 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thông tin các đề án; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt triển khai trên địa bàn cấp xã: Diện tích đất; diện tích nhà ở bình quân đầu người; diện tích sàn nhà ở, số lượng nhà ở theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ cấp xã đang quản lý, đang bố trí cho thuê theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở triển khai trên địa bàn cấp xã theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

d) Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo các chương trình hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn cấp xã theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

đ) Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua chứng thực theo từng loại hình bất động sản theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

9. Chủ đầu tư dự án bất động sản

a) Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản theo điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin về hợp đồng giao dịch bất động sản theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở và dự án bất động sản theo điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

10. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản

a) Cung cấp thông tin về sàn giao dịch bất động sản theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Cung cấp thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản

theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Cung cấp thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản theo khoản 3 Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

11. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Điều 39 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị sẽ cung cấp các thông tin, dữ liệu có liên quan theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ, biểu mẫu báo cáo chi tiết được gửi đến tài khoản của từng cơ quan, đơn vị tương ứng trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 6. Phương thức, tần suất chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Phương thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ website <https://thongtinbds.moc.gov.vn>.

2. Tần suất chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Khi phát sinh biến động về thông tin, dữ liệu: Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ thời điểm phát sinh biến động.

b) Định kỳ hàng quý: Trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sử dụng tài khoản quản trị hệ thống do Bộ Xây dựng cấp; thực hiện việc tạo lập, điều chỉnh hoặc thu hồi tài khoản truy cập hệ thống cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ theo yêu cầu quản lý;

b) Đầu mối tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức cung cấp; tổng hợp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách địa phương cho việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định;

d) Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu; tổng hợp tình hình thực

hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của Sở Xây dựng, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thực hiện kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản với Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan theo quy định thông qua Trục liên thông dữ liệu của tỉnh (LGSP).

4. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Bố trí công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị mình tiếp nhận tài khoản đăng nhập hệ thống do Sở Xây dựng cung cấp để thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi hoạt động phát sinh từ việc sử dụng tài khoản được cấp.

c) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Sở Xây dựng trong việc triển khai thực hiện trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định của Quy chế này, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

d) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chậm trễ trong công tác phối hợp làm ảnh hưởng đến tiến độ tích hợp dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh trên hệ thống.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh, kiến nghị gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.